

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Lê Minh Trí.

Nghề nghiệp: Công tác tại Liên đoàn lao động huyện Mỹ Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 (có mặt).

Tên gọi khác: L R, H.

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh A; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Thúy K; Anh, chị em ruột: không; Tiền án: không (đã được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” tại bản án số 32/2011/HSST ngày 19/10/2011, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/11/2012, đã nộp án phí, đối với phần trách nhiệm dân sự do người được thi hành án không yêu cầu, đến nay thời hiệu thi hành đã hết nên được đương nhiên xóa án tích và bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại bản án số 05/2014/HSST ngày 21/02/2014, chấp hành

xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2015, đã nộp án phí nên đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2018 cho đến nay.

2. Họ và tên: Phạm Tuấn V, sinh ngày 10/5/1995 (có mặt).

Tên gọi khác: L.

Nơi cư trú: khóm C, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Trần Thị Kim H; Vợ: Bùi Thị Ngọc D; Anh, chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: 01 lần; Tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 06/2013/HSST ngày 23/01/2013, chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí và chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự, tuy nhiên thời điểm bị cáo V bị kết án năm 2013 thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi và theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì “*Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:.... b) Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng...*” và bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” tại bản án số 27/2015/HSST ngày 09/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2015 nhưng chưa nộp án phí và chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự nên chưa được xóa án tích. Như vậy áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo V chỉ có 01 tiền án; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2018 cho đến nay.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Ch, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 – chuyên viên (theo văn bản ủy quyền số 139/UQ-AN.16 ngày 13/12/2016 của Chủ tịch hội đồng thành viên và văn bản ủy quyền số 130/UQ-AN.18 ngày 20/8/2018 của giám đốc Trung tâm an ninh - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T) (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Quách Hùng D, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (có mặt).

4/ Bà Quách Ngọc C, sinh năm 1997 (vắng mặt).

5/ Ông Tống Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

6/ Ông Lý Hồng Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt).

7/ Bà Võ Thị P, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, thị trấn X, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn V và Nguyễn Văn L là bạn bè quen biết nhau. Sáng ngày 18/5/2018 V và L hẹn gặp nhau tại cầu Trà Niên, thuộc phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó V và L thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản là xe mô tô của người khác để sơ hở thì lấy trộm. V điều khiển xe mô tô biển số 83P2-573.70 do Phạm Tuấn V đứng tên sở hữu chở L ngồi sau đi tìm tài sản lấy trộm.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 18/5/2018, ông Quách Hùng D điều khiển xe mô tô biển số 83P1-311.29 chở vợ là bà Huỳnh Thị Ngọc Ch đến nhà con gái là bà Quách Ngọc C tại ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ông D đậu xe trên lộ, đầu xe hướng ra Tỉnh lộ 934, đuôi xe hướng về xã Thạnh Thới Thuận. Sau đó, ông D đi vào nói chuyện với bà Quách Ngọc C và ông Nguyễn Hoàng T (chồng bà C) trước sân nhà, còn bà Ch vẫn ngồi trên xe đang đậu. Phía trước đầu xe bà Ch đang ngồi là chiếc xe đạp của bà Nguyễn Thị T cũng đang đậu và bà T đứng bên cạnh chiếc xe đạp (bà T là bà nội của bà C đến nhà bà C tiếp trà lá để làm nhà). Lúc này, V điều khiển xe mô tô biển số 83P2-573.70 chở L ngồi sau đi từ xã Thạnh Thới Thuận chạy ra hướng Tỉnh lộ 934, khi V phát hiện bà Ch ngồi trên xe mô tô đậu cặp lề lộ thì V điều khiển xe chậm lại để quan sát từ phía sau thì thấy trên cổ bà Ch có đeo sợi dây chuyền vàng, V điều khiển xe áp sát về bên phải theo hướng xe của V đang chạy, phía bên trái xe của bà Ch đang ngồi, khi xe của V song song với chiếc xe bà Ch đang ngồi thì L ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà Ch, đồng thời cả hai la lớn nhiều lần “Ngã xe, ngã xe...”, theo phản xạ, bà Ch dùng tay phải nắm cổ áo của mình cùng sợi dây chuyền kéo sát vào người và truy hô “Giật dây chuyền, nó giật dây chuyền...”, khi đầu xe của V vừa qua khỏi đầu xe của bà Ch thì L tiếp tục ngã người về sau dùng tay phải nắm kéo giật dây chuyền của bà Ch thêm nhiều lần nữa làm cho vùng cổ của bà Ch bị xây xát, nhưng L vẫn không giật được sợi dây chuyền do bà Ch đã nắm giữ sợi dây chuyền lại và đầu xe của V va chạm vào chiếc xe đạp làm xe đạp ngã vào người bà T, bà T té xuống lề lộ, lúc này bà Ch nắm được áo của L, kéo L ra khỏi xe của V, L giật mạnh tay bà Ch làm cho áo của L bị rách, L thoát ra và tiếp tục leo lên xe của V, V tăng ga điều khiển xe tẩu thoát, nhưng bị ông D và ông T chạy ra, giằng co nắm đầu xe của V kéo lại, mặc dù bị ông D và anh T giằng co, kéo chiếc xe lại nhưng V vẫn

tăng ga trườn xe về phía trước một đoạn khoảng 20m thì chiếc xe V đang điều khiển bị lũn xuống lề lộ, lúc này L nhảy ra khỏi xe bỏ chạy bộ về phía trước theo hướng ra Tỉnh lộ 934 nên ông T rượt đuổi theo L. V vẫn còn ngồi trên xe và bị ông D bắt giữ dưới lề lộ, sau đó ông D giao bị cáo V cho bà Ch cùng những người dân giữ lại, rồi ông D chạy theo cùng bắt giữ L. Còn L chạy đến nhà bà Võ Thị P cách hiện trường khoảng 100m thì L chạy vào nhà của bà P, L bỏ cái nón bảo hiểm trên bàn tại phòng khách và chạy vào phòng ngủ, L cởi áo khoác và trốn dưới sào quần áo. Sau đó L bị ông D, bà Ch cùng với người dân vào nhà bà P bắt giữ L, đưa bị cáo L và V về cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL.HĐĐGTS ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận tổng trị giá thành tiền của tài sản bị cướp giật nêu trên là một sợi dây chuyền vàng nữ trang 97% (vàng 23k), trọng lượng 9 chỉ, 0,8 phân, 0,8 ly, kiểu chữ cong trị giá 34.994.960 đồng và một mặt dây chuyền vàng nữ trang 97% (vàng 23k), trọng lượng 0,9 phân, 0,9 ly, kiểu trái tim, phía trong mặt dây chuyền có in hình chữ Phước (chữ Hoa) trị giá 3.506.580 đồng. Tổng cộng là 38.501.540 đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng nữ trang 97% (vàng 23k), trọng lượng 9 chỉ, 08 phân, 08 ly, kiểu chữ cong.

- 01 mặt dây chuyền vàng nữ trang 97% (vàng 23k), trọng lượng 09 phân, 09 ly, kiểu trái tim, phía trong mặt dây chuyền có in hình chữ Phước (chữ Hoa).

- 01 chiếc xe mô tô biển số 83P2-573.70 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ-đen, xe đã qua sử dụng, đang hoạt động, không kiểm tra các thông số kỹ thuật của xe.

- 02 cái khẩu trang cùng loại, loại khẩu trang y tế, màu xanh – trắng, trong đó có một cái bị đứt quai bên phải, đã qua sử dụng.

- 01 cái mũ bảo hiểm, loại mũ bảo hiểm sơn, màu xám, phía trước có kết (mỏ) bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái mũ bảo hiểm, màu trắng, có sọc xuôi màu xanh trên đỉnh từ trước ra sau, phía trước có kết (mỏ) bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái áo khoác, loại áo vải dù hai lớp, dài tay, màu đen, bên ngực trái và mặt ngoài tay áo bên phải có logo màu trắng có số và chữ “67 I.MY LIFETS” và có in hình ngôi sao, áo đã qua sử dụng.

- 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, cổ tròn, không bầu, màu xám, mặt trước có in hình rồng màu đỏ nhạt, vai phải của áo bị rách từ cổ áo đến đường chỉ tay áo dài 12cm và rách dọc theo đường chỉ tay áo dài 13cm, mặt dưới tay áo bên trái (nách áo) bị rách theo đường chỉ dài 08cm, áo đã qua sử dụng.

- 01 cái áo, loại áo sơ mi vải, dài tay, sọc ca rô, màu đỏ-trắng-xám, đã qua sử dụng.

- 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, có bầu, màu xám, ở mặt trước trên bên trái có hình logo nền trắng, chữ đen “Mext”, đã qua sử dụng.

- 01 cây chìa khóa dùng mở bulon, loại ống điều cỡ 8mm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ L, dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ “GS REBE”, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn kim loại (cây đoản) màu trắng, dài 5,5cm, một đầu đẹp và mài nhọn, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn kim loại (cây đoản) màu trắng, dài 9,5cm, trên thân đoạn kim loại có chữ “STAVER CR-V 07mm” một đầu đẹp và mài nhọn, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37F, màu trắng-hồng, IMEL1: 062646036861018; IMEL2: 862646036861000, sử dụng loại sim điện thoại số: 01653869315, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, bên trong có đề tiền mệnh giá 02 USD, số seri E 35626800A.

- 01 đôi dép, loại dép lê quai kẹp, màu xanh-đen, quai dép có chữ “ALASKA”, cỡ dép số 38-39, dép đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSMX ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với các bị cáo Phạm Tuấn V và Nguyễn Văn L về “tội cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai như sau:

1. Bị cáo Phạm Tuấn V khai: Vào lúc 08 giờ ngày 18/5/2018 L hẹn bị cáo V ra cầu Trà Niên thuộc phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để đón L xuống nhà của V chơi. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 83P2-573.70, loại xe Sirius màu đỏ - đen ra cầu Trà Niên đón L, L đến nhà V chơi được một lúc thì V điều khiển chiếc xe nêu trên chở L đi chơi về hướng Sóc Trăng. Trên đường đi thì V nói với L là lúc này V khổ quá, không có tiền mua sữa cho con và rủ L tìm xe gắn máy của ai để sơ hở thì lấy cắp, L đồng ý với V nên V tiếp tục chở L đi đến khu vực ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là khoảng hơn 11 giờ, V điều khiển xe trên lộ đal thì phát hiện phía trước có một chiếc xe du lịch loại 04 chỗ màu đen chạy ngược chiều cách xe của bị cáo V khoảng hai bước chạy, lúc này V lách qua bên phải, cùng lúc đó có chiếc xe mô tô khác đang đậu trên lộ đal sát mé lộ bên phải cùng chiều xe của bị cáo và có một người nữ ngồi trên xe, khi xe của V vừa qua được phân nửa phần xe người phụ nữ đang ngồi thì đuôi xe của V va chạm vào đầu xe của người phụ nữ đang ngồi, tiếp theo đầu xe của V quẹt vào chiếc xe đạp đậu phía trước làm cho xe của V bị ngã xuống lề lộ bên phải, V mới bay khỏi xe nhưng không có bị té, sau đó V đi lại dựng xe lên, nhưng chưa kịp dựng xe thì bị người dân từ trong nhà chạy ra đánh V và bắt V tại đó, đồng thời đạp xe của V xuống mé lộ, còn L lúc đó như thế nào thì V không rõ, người dân bắt V đem lại quán cà phê, sau đó người dân bắt L từ trong nhà của quán cà phê này dẫn lại chỗ bị cáo V. Một lúc sau thì có lực lượng công an đến rồi người dân giao V và L cho công an, nói V và L cướp giật tài sản. Bị cáo Phạm Tuấn V không thừa nhận mình phạm tội cướp giật tài sản theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố.

2. Bị cáo Nguyễn Văn L khai: Ngày 18/5/2018 L cùng bạn gái tên Kim H đi bằng xe mô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà của Phạm Tuấn V tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng chơi. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày thì L và H đến cầu Trà Niên thuộc thị xã Vĩnh Châu, Lợi điện thoại kêu V ra rước L, trong lúc chờ V đến rước thì giữa L và bạn gái cãi nhau, nên L giao chiếc xe và điện

thoại của L cho Kim H đi về, còn L đứng ở cầu Trà Niên đợi V. Một lúc sau, Vũ điều khiển xe mô tô loại xe Sirius, màu đỏ - đen đến chỗ L về nhà của V chơi, trên đường về nhà V thì V nói với L lúc này V khổ quá, không có tiền mua sữa cho hai đứa con, rồi V kêu L đi kiểm xe mô tô lấy trộm, L đồng ý với V. Lúc này Vũ điều khiển xe chạy vào lộ đal, đi vòng vòng để kiểm xe mô tô của ai để sơ hở trên đường là lấy trộm. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe trên lộ đal thuộc địa phận huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, thì có một chiếc xe ô tô tải chở đồ đi hướng ngược lại, khi xe ô tô đó chạy đến V điều khiển xe về bên phải, xe ô tô vừa qua thì xe của V va chạm vào xe mô tô khác đang đậu cặp lề lộ đal bên phải, trên xe có một người phụ nữ đang ngồi, sau khi va chạm thì xe của V ngã về bên phải giữa lộ đal, V và L chống chân được không bị té, L mới rời xuống xe cùng với V dựng xe lên, liền lúc đó người phụ nữ ngồi trên xe la lên nói V và L giật dây chuyền rồi chạy lại đánh V, cùng lúc đó có nhiều người trong nhà chạy ra cũng đánh V, thấy vậy L chạy về phía trước rồi chạy vào nhà một người dân cặp lộ đal cách đó khoảng 50m – 60m để trốn. Một lúc sau thì có người đi vào chỗ L trốn và bắt L ra ngoài nói L giật dây chuyền của người phụ nữ ngồi trên mô tô, sau đó công an đến lập biên bản đưa L về trụ sở làm việc và tạm giữ, tạm giam L đến nay. Bị cáo Nguyễn Văn L không thừa nhận mình phạm tội cướp giật tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc Ch khai: Khoảng 11 giờ 30 ngày 18/5/2018 bà Ch cùng chồng là ông Quách Hùng D đi công việc ngang nhà của con gái bà Ch là bà Quách Ngọc C thuộc ấp T, thị trấn M, huyện M thấy con gái bà đang sửa nhà và có mẹ chồng của bà là bà Nguyễn Thị T đang đứng trên lề cỏ cạnh chiếc xe đạp của bà đậu cặp lộ đal, nên ông D mới đậu xe mô tô cặp lộ đal ngay phía sau chiếc xe đạp của bà T, ông D xuống xe đi vào đứng trước nhà nói chuyện với con gái là bà C và con rể là ông T, còn bà Ch vẫn ngồi trên xe mô tô đang đậu được khoảng 02, 03 phút thì bất ngờ có hai thanh niên (V và L) điều khiển xe mô tô chạy chậm (bà không nghe tiếng xe chạy) từ phía sau chạy lên áp sát vào xe mô tô bà đang ngồi, L là người ngồi phía sau xe mô tô dùng tay chụp từ trên xuống giật sợi dây chuyền bà Ch đang đeo trên cổ nhưng không giật được, vì lúc đó theo phản xạ bà Ch dùng tay túm cổ áo và sợi dây chuyền của bà kéo xuống sát vào người, cùng lúc bà Ch la lên “*Giật dây chuyền, giật dây chuyền...*”, đuôi xe mô tô của V và L vừa chạy ngang qua xe của bà đang ngồi, thì L tiếp tục ngã người về sau dùng tay phải chụp sợi dây chuyền và áo khoác trước cổ bên trái của bà Ch rồi giật liên tục nhiều lần nữa nhưng không giật được sợi dây chuyền, vì lúc này tay phải của bà Ch vẫn còn nắm cổ áo và dây chuyền kéo lại, đồng thời tay trái bà Ch nắm dính áo của L ngồi sau kéo L rớt xuống xe, L giằng co giật mạnh tay bà Ch ra, làm rách áo của L và L chạy lại chiếc xe do V đang điều khiển nhảy lên xe (01 chân trên xe một chân dưới lộ) và V tăng ga chạy đi, nhưng lúc này ông D và con rể của bà là ông T chạy ra nắm, kéo chiếc xe của V và L giằng co, V điều khiển xe tăng ga buren về phía trước, nhưng ông D nắm xe và nắm kéo V, còn T thì vừa kéo L ngồi phía sau vừa kéo chiếc xe lại, trong lúc giằng co chiếc xe trườn về phía trước khoảng 20m thì lũ xuống lề lộ, lúc này L bước ra khỏi xe chạy về phía trước theo lộ đal nên T chạy

rượt theo, còn V vẫn còn ngồi trên xe bị lũ xuống lùm cây thì ông D bắt và giao cho bà Ch giữ, ông D tiếp tục chạy theo cùng ông T rượt đuổi L đang bỏ chạy và trốn vào nhà bà P cách đó khoảng 80m đến 100m, ông D, bà Ch cùng ông T đi vào nhà bà P tìm và bắt giữ được L đang trốn trong phòng ngủ dưới sào quần áo trong nhà bà P. Sau khi bắt giữa cả hai thì bà Ch cùng mọi người giao cho công an. Nay bị hại là bà Ch đã nhận lại tài sản, về thương tích bị trầy xước nhẹ, không giám định thương tích nên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Thịnh Vượng) do ông Nguyễn Văn Q đại diện theo ủy quyền trình bày: Bị cáo Phạm Tuấn V ký hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T tại hợp đồng số 20160113-112018-1255, ngày 13/01/2016 vay số tiền 19.100.000 đồng để mua xe mô tô Sirius, biển số 83P2-573.70, thỏa thuận thanh toán nợ bằng hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn thanh toán hợp đồng là 24 tháng, mỗi tháng trả 1.541.000 đồng. Đến nay Phạm Tuấn V đã trả được số tiền 6.164.000 đồng, còn nợ số tiền 18.163.084 đồng. Việc vay tiền với hình thức tín chấp, không có thỏa thuận thế chấp tài sản. Khi mua xe thì Phạm Tuấn V là người đứng tên sở hữu xe, khi nào trả hết nợ thì V được giao giấy tờ xe. Nay Ngân hàng T yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn V trả số tiền còn nợ là 18.163.084 đồng, nếu Phạm Tuấn V không có khả năng trả nợ thì Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu thu hồi chiếc xe mô tô Sirius, biển số 83P2-573.70 do Phạm Tuấn V đứng tên.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 21/CT-VKSMX ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Tuấn V, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V từ 05 năm đến 06 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn L, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc Ch không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên xử lý thì không xem xét lại; Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P2-573.70 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen do Phạm Tuấn V đứng tên sở hữu là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đối với cái điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37F, màu trắng-hồng, IMEL1: 062646036861018; IMEL2: 862646036861000, sử dụng loại sim điện thoại số: 01653869315, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, bên trong có để tiền mệnh giá 02 USD, số seri E 35626800A là của bị cáo Vũ, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Vũ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đối với các vật chứng còn lại không có

giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng ông Nguyễn Hoàng T, ông Tống Thanh T, ông Lý Hồng Đ, bà Võ Thị P, bà Quách Ngọc C vắng mặt, nhưng trước đó họ đã có lời khai ở cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt người làm chứng.

Về nội dung:

[1] Xét lời khai của bị cáo Phạm Tuấn V và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hôm nay cũng như lời khai của các bị cáo trong suốt quá trình điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử nhận thấy là hoàn toàn không phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, không phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra và kết quả điều tra với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Lời khai của chính bản thân từng bị cáo trước sau không thống nhất; lời khai của các bị cáo mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với biên bản thực nghiệm điều tra do các bị cáo thực hiện, cụ thể:

[1.1] Bị cáo Phạm Tuấn V khai: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/5/2018, khi V điều khiển xe chở bị cáo L trên đường lộ đal thuộc huyện Mỹ Xuyên với tốc độ khoảng 20 – 30 km/h thì phát hiện phía trước có một chiếc xe du lịch loại 04 chỗ màu đen chạy ngược chiều cách xe của bị cáo V khoảng hai bước chạy với tốc độ khoảng 30 – 40 km/h, V lách qua bên phải nên đuôi xe của V va chạm vào đầu chiếc xe mô tô đậu cặp lề lộ đal có người phụ nữ ngồi trên xe, xe của V tiếp tục quẹt vào chiếc xe đạp đậu phía trước xe mô tô đó, làm xe của V bị ngã trên lộ bên phải, V bay ra khỏi xe, không bị té (BL 336). Nhưng lúc thì bị cáo V khai: Xe V va chạm vào xe đạp nên xe bị cáo V ngã trên lộ, đầu hướng về trước, đuôi xe hướng vào trong, vị trí ở giữa xe đạp và xe của bị hại; Ba chiếc xe sát bên nhau, cụ thể khoảng cách bao nhiêu thì không biết, trước khi xe bị ngã

thì bị cáo và L không nói gì cả; khi xe ngã bị cáo nhảy khỏi xe, còn L thì bị cáo không biết (BL 478, 479).

[1.2] Bị cáo Nguyễn Văn L khai: V điều khiển xe mô tô của V chở L đi tìm xe mô tô của người khác để lấy trộm. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe trên lộ đal thuộc địa phận huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, thì lúc đó có một chiếc xe tải không nhớ màu gì, nhưng màu sáng, loại xe chở đồ chạy ngược lại, V lách chiếc xe tải điều khiển xe về bên phải rồi né chiếc xe có người phụ nữ đang ngồi, khi xe V qua khỏi xe của người phụ nữ khoảng 02m thì bị lạc tay lái nghiêng xe, V điều khiển xe 40 – 50 km/h, còn xe ô tô tải chạy tốc độ khoảng 30 – 40 km/h, ...lúc đó V chạy hơi nhanh nên thắng không kịp,... ô tô tải chiếm hết phần đường lộ đal nên V phải lách ô tô tải để chạy qua, ...xe V điều khiển không có va chạm vào xe người phụ nữ, chạy qua khỏi xe người phụ nữ luôn khoảng 2 – 3 mét (BL 474); chiếc xe V điều khiển không có đụng chiếc xe đạp nào (BL 475), xe V điều khiển không va chạm vào gì cả, chỉ chạy nhanh quá rồi lạc tay lái và tự té nhưng không ngã xuống mặt đường, chỉ mới nghiêng thì L và V đỡ lên được nên không bị ngã xuống đường, lúc bị người phụ nữ bắt giữ thì xe của các bị cáo ngã tại vị trí bị bắt trên mặt lộ, trước khi bị bắt giữ thì bị cáo L có nói “Coi chừng té xe” khoảng 02 lần (BL 475).

[2] Tại biên bản và bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Huỳnh Thị Ngọc Ch ngày 18/5/2018 thể hiện (BL từ 304 đến 308): Vị trí phía sau cổ có một dấu vết bầm đỏ khoảng 0,2cm x 0,3cm; Vị trí vùng trước ngực có một vết xây xát khoảng 0,1cm x 0,3cm, sờ đau, rát; Tại biên bản và bản ảnh kiểm tra ghi nhận tình trạng, dấu vết trên xe mô tô của bị cáo, bị hại thể hiện không phát hiện dấu vết mới được tạo ra do va chạm giao thông (BL từ 128 đến 140).

[3] Qua vật chứng thu hồi được, trong đó có 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, cổ tròn, không bầu, màu xám, mặt trước có in hình rồng màu đỏ nhạt, vai phải của áo bị rách từ cổ áo đến đường chỉ tay áo dài 12cm và rách dọc theo đường chỉ tay áo dài 13cm, mặt dưới tay áo bên trái (nách áo) bị rách theo đường chỉ dài 08cm của bị cáo L. Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện tại hiện trường thu được 01 đôi dép, loại dép lê quai kẹp, màu xanh - đen, quai dép có chữ “ALASKA”, cỡ dép số 38-39 của bị cáo L. Hiện trạng vật chứng thu hồi được phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại, là lúc bị cáo L ngồi sau xe do bị cáo V điều khiển đã thực hiện hành vi giật dây chuyền thì bị bà Ch chụp được áo của bị cáo L và kéo bị cáo rút khỏi chiếc xe bị cáo V đang điều khiển, do L đã vùng thoát ra khỏi tay bà Ch và bỏ chạy nên làm rách áo, đồng thời trong quá trình bỏ chạy L đã làm rơi dép tại hiện trường như nêu trên.

[4] Xét lời khai của những người làm chứng: Ông Lý S là người chứng kiến trực tiếp ngay sau khi sự việc đang xảy ra. Tại cơ quan Điều tra (BL 407 - 409), ông S khai: Vào lúc 11 giờ ngày 18/5/2018 ông S đi công việc ngang qua đoạn đường đal khi xảy ra sự việc thì thấy có 02 đến 03 người chạy nên ông chạy xe chậm lại và nghe người phụ nữ (bà Ch) nói bị giật dây chuyền và nói trên cổ bị trầy, ông thấy chiếc xe tay ga bị ngã vô mé lộ chỗ bà Ch đang đứng, còn một chiếc xe Sirius thì đâm xuống mé lộ cách chiếc xe tay ga khoảng hơn 10m, lúc này ông S chạy lại đứng đối diện với bà Ch thì thấy trên cổ bà Ch bị trầy xước và cọng dây chuyền còn trên cổ bà Ch, lúc xảy ra sự việc thì ông S

không thấy có chiếc xe ô tô nào chạy qua đoạn đường này, chỉ có xe mô tô; Bà Võ Thị P khai: Trước đó bà ngồi may đồ ngay trước cửa quán cấp lộ đal đến khi bị cáo L chạy vào nhà của bà để trốn thì hoàn toàn không có xe ô tô nào lưu thông trên đoạn đường đal này (BL 408).

[4.1] Qua lời khai của Ông Lý S và bà Võ Thị P, xét thấy ông S và bà P không có quan hệ thân thích với bị hại, cũng như không quen biết hay mâu thuẫn gì với các bị cáo nên lời khai của ông S và bà P là khách quan và cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, ông S và bà P đều khẳng định trước khi sự việc các bị cáo giật dây chuyền của bị hại và trong quá trình diễn ra sự việc nêu trên cho đến khi bị cáo L bị bắt giữ tại nhà bà P thì không có chiếc xe ô tô nào lưu thông trên đoạn đường nơi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4.2] Hơn nữa, bị cáo Phạm Tuấn V bị ông Quách Hùng D (chồng bà Ch) bắt giữ quả tang ngay tại hiện trường, bị cáo L bị ông Nguyễn Hoàng T cùng ông D rượt đuổi và bắt quả tang khi chạy trốn vào nhà của bà Võ Thị P, khi bị cáo Lợi bị bắt giữ vẫn còn mặc chiếc áo loại vải thun, ngắn tay, cổ tròn, không bầu, màu xám, mặt trước có in hình rồng màu đỏ nhạt, vai phải của áo bị rách từ cổ áo đến đường chỉ tay áo dài và rách dọc theo đường chỉ tay áo, mặt dưới tay áo bên trái (nách áo) bị rách theo đường chỉ, là dấu vết bị bà Ch nắm giữ khi thực hiện hành vi giật dây chuyền trên cổ của bà Ch.

[4.3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại là bà Ch cùng ông D, ông T không quen biết, không có mâu thuẫn với các bị cáo nên không có lý do gì để vu khống cho các bị cáo là giật dây chuyền và bản thân các bị cáo cũng không thể nêu được động cơ, mục đích những người này vu khống các bị cáo. Đồng thời, lời khai của những người này hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với toàn bộ kết quả điều tra (BL từ 43 đến 51) nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Còn đối với lời khai nêu trên của các bị cáo V và L như đã phân tích, nhận định trên thì thấy có nhiều mâu thuẫn với nhau, không đúng sự thật khách quan nên không hợp lý (bị cáo L ngồi sau xe do bị cáo V điều khiển, nhưng bị cáo V khai lúc va chạm vào xe đạp và ngã xe không biết L ở đâu; Còn L khai khi xe của V qua khỏi xe của bị hại không va chạm vào xe đạp, không va chạm vào gì cả, xe chỉ bị nghiêng, L và V chống chân được, xe không bị ngã xuống lộ, L cùng với V đỡ xe lên...). Qua đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận, các bị cáo khai báo không trung thực, quanh co với mục đích chối tội nên lời khai của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[5.1] Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn thấy rằng, tại biên bản ghi lời khai của bị cáo V vào hồi 21 giờ ngày 18/5/2018 tại Công an thị trấn Mỹ Xuyên bị cáo V đã khai nhận như sau: bị cáo V và bị cáo L thống nhất đi tìm tài sản của người khác để sơ hở để lấy trộm nhưng do không có tài sản để trộm cắp cho nên khi các bị cáo thấy bà Ch ngồi trên xe thì nảy sinh ý định giật dây chuyền của bà Ch. Lúc này bị cáo V điều khiển xe chạy chậm lại để quan sát thì thấy trên cổ bà Ch có đeo sợi dây chuyền và bị cáo điều khiển xe áp sát vào xe bà Ch cho bị cáo L ngồi sau giật dây chuyền. (BL từ 01 đến 05). Xét lời khai này của bị cáo V

phù hợp với lời khai bị hại, những người làm chứng và diễn biến khách quan của vụ án nên cần có căn cứ để bác bỏ lời khai không có căn cứ của các bị cáo.

[6] Với phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 18/5/2018, tại đoạn đường thuộc ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, hai bị cáo V, L thống nhất ý chí cướp giật tài sản của bị hại Ch, nên bị cáo V chạy xe chậm áp sát xe bà Ch ngồi, cho bị cáo L giật tài sản. Sau đó bị cáo V tăng ga chở bị cáo L nhanh chóng tẩu thoát nhưng đã bị bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSMX ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố các bị cáo về “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

[7.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không cần lao động nên vào sáng ngày 18/5/2018 bị cáo Phạm Tuấn V điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Văn L lưu thông trên đường lộ đal thuộc ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Huỳnh Thị Ngọc Ch là sợi dây chuyền có giá trị là 38.501.540 đồng. Việc các bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện để giật dây chuyền của bị hại là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo V và bị cáo L có đầy đủ yếu tố cấu thành “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật; Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[7.2] Các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trước khi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc trước, không cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cho nhau không mang tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[8] Cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo như sau:

[8.1] Đối với bị cáo Phạm Tuấn V: Bị cáo là người khởi xướng đi trộm cắp tài sản và cũng là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo L giật tài sản của bị hại; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên tại bản án số 06/2013/HSST ngày 23/01/2013, chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí và chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự, thời điểm bị cáo V bị kết án năm 2013 thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 và tại bản án số 27/2015/HSST ngày 09/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo (BL từ 82 đến 89), nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì lần phạm tội này của bị cáo V không bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, mà chỉ áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn giữ thái độ khai báo không thành khẩn, không biết ăn năn hối cải nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Ngoài ra thì bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Cho nên, đối với bị cáo phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[8.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi được bị cáo V gợi ý việc đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý ngay, bị cáo là người trực tiếp giật tài sản của các bị hại; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn giữ thái độ khai báo không thành khẩn, không biết ăn năn hối cải nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Ngoài ra thì bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Cho nên, đối với bị cáo cũng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, về thương tích bị trầy xước nhẹ, không giám định thương tích, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Sau khi làm rõ vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên trả lại cho người bị hại Huỳnh Thị Ngọc Ch 01 sợi dây chuyền vàng nữ trang 97% (vàng 23k), trọng lượng 9 chỉ, 08 phân, 08 ly, kiểu chữ cong và 01 mặt dây chuyền vàng nữ trang 97% (vàng 23k), trọng lượng 09 phân, 09 ly, kiểu trái tim, phía trong mặt dây chuyền có in hình chữ Phước (chữ Hoa) là đúng quy định nên không đặt ra xem xét;

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P2-573.70 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ-đen do Phạm Tuấn Vũ đứng tên sở hữu là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10.3] Những vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm:

- 01 cây chìa khóa dùng mở bulon, loại ống điều cỡ 8mm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ L, dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ “GS REBE”, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn kim loại (cây đoản) màu trắng, dài 5,5cm, một đầu dẹp và mài nhọn, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn kim loại (cây đoản) màu trắng, dài 9,5cm, trên thân đoạn kim loại có chữ “STAVES CR-V 07mm” một đầu dẹp và mài nhọn, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng.

- 02 cái khẩu trang cùng loại, loại khẩu trang y tế, màu xanh – trắng, trong đó có một cái bị đứt quai bên phải, đã qua sử dụng.

- 01 cái mũ bảo hiểm, loại mũ bảo hiểm sơn, màu xám, phía trước có kết (mỏ) bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái mũ bảo hiểm, màu trắng, có sọc xuôi màu xanh trên đỉnh từ trước ra sau, phía trước có kết (mỏ) bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái áo khoác, loại áo vải dù hai lớp, dài tay, màu đen, bên ngực trái và mặt ngoài tay áo bên phải có logo màu trắng có số và chữ “67 I.MY LIFETS” và có in hình ngôi sao, áo đã qua sử dụng.

- 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, cổ tròn, không bầu, màu xám, mặt trước có in hình rồng màu đỏ nhạt, vai phải của áo bị rách từ cổ áo đến đường chỉ tay áo dài 12cm và rách dọc theo đường chỉ tay áo dài 13cm, mặt dưới tay áo bên trái (nách áo) bị rách theo đường chỉ dài 08cm.

- 01 cái áo, loại áo sơ mi vải, dài tay, sọc ca rô, màu đỏ-trắng-xám, đã qua sử dụng

- 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, có bầu, màu xám, ở mặt trước trên bên trái có hình logo nền trắng, chữ đen “Mext”.

- 01 đôi dép, loại dép lê quai kẹp, màu xanh-đen, quai dép có chữ “ALASKA”, cỡ dép số 38-39, dép đã qua sử dụng.

[10.4] Trả cho bị cáo Phạm Tuấn V: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37F, màu trắng-hồng, IMEL1: 062646036861018; IMEL2: 862646036861000, sử dụng loại sim điện thoại số: 01653869315, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, bên trong có để tiền mệnh giá 02 USD, số seri E 35626800A của bị cáo Phạm Tuấn V, không phải là vật chứng, không phải là phương tiện phạm tội.

[11] Đối với yêu cầu Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T do ông Nguyễn Văn Q đại diện theo ủy quyền. Xét thấy, bị cáo Phạm Tuấn V ký kết hợp đồng vay tài sản của vay Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T tổng số tiền 19.000.000 đồng để mua xe mô tô Sirius, biển số 83P2-573.70, thỏa thuận trả nợ với hình thức trả góp hàng tháng, bị cáo đã thanh toán được một phần nợ với số tiền 6.164.000 đồng, hiện nay bị cáo V còn nợ của Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền 18.163.084 đồng. Việc bị cáo Phạm Tuấn V vay tiền của TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T là hợp đồng vay tài sản, không liên quan trực tiếp đến vụ án này. Còn chiếc xe mô tô Sirius, biển số 83P2-573.70 bị thu giữ là tài sản do bị cáo Phạm Tuấn V đứng tên chủ sở hữu và bị cáo V dùng làm phương tiện phạm tội nên bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo Phạm Tuấn V thanh toán hợp đồng vay tài sản và trả cho Công ty số tiền nợ còn lại 18.163.084 đồng, trường hợp nếu Phạm Tuấn V không có khả năng thanh toán thì yêu cầu thu hồi xe mô tô biển số 83P2-573.70 là không liên quan đến vụ án, không có cơ sở để xem xét. Giành quyền khởi kiện cho Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện thành vụ án khác.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn V (L) và bị cáo Nguyễn Văn L (L R, H) phạm “Tội cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Tuấn Vũ,

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; khoản 1 Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Lợi.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, điểm c khoản 2 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V (L) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/5/2018.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (L R, H) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/5/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước công cụ phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô biển số 83P2-573.70 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ-đen do Phạm Tuấn V đứng tên sở hữu.

[4.2] Trả cho bị cáo Phạm Tuấn V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37F, màu trắng-hồng, IMEL1: 062646036861018; IMEL2: 862646036861000, sử dụng loại sim điện thoại số: 01653869315, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, bên trong có để tiền mệnh giá 02 USD, số seri E 35626800A.

[4.3] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây chìa khóa dùng mở bulon, loại ống điều cỡ 8mm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ L, dài 14cm, trên thân chìa khóa có chữ “GS REBE”, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn kim loại (cây đoản) màu trắng, dài 5,5cm, một đầu dẹp và mài nhọn, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn kim loại (cây đoản) màu trắng, dài 9,5cm, trên thân đoạn kim loại có chữ “STAVER CR-V 07mm” một đầu dẹp và mài nhọn, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng.

- 02 cái khẩu trang cùng loại, loại khẩu trang y tế, màu xanh – trắng, trong đó có một cái bị đứt quai bên phải, đã qua sử dụng.

- 01 cái mũ bảo hiểm, loại mũ bảo hiểm sơn, màu xám, phía trước có kết (mỏ) bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái mũ bảo hiểm, màu trắng, có sọc xuôi màu xanh trên đỉnh từ trước ra sau, phía trước có kết (mỏ) bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái áo khoác, loại áo vải dù hai lớp, dài tay, màu đen, bên ngực trái và mặt ngoài tay áo bên phải có logo màu trắng có số và chữ “67 I.MY LIFETS” và có in hình ngôi sao, áo đã qua sử dụng.

- 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, cổ tròn, không bầu, màu xám, mặt trước có in hình rồng màu đỏ nhạt, vai phải của áo bị rách từ cổ áo đến đường chỉ tay áo dài 12cm và rách dọc theo đường chỉ tay áo dài 13cm, mặt dưới tay áo bên trái (nách áo) bị rách theo đường chỉ dài 08cm.

- 01 cái áo, loại áo sơ mi vải, dài tay, sọc ca rô, màu đỏ-trắng-xám, đã qua sử dụng

- 01 cái áo, loại vải thun, ngắn tay, có bầu, màu xám, ở mặt trước trên bên trái có hình logo nền trắng, chữ đen “Mext”.

- 01 đôi dép, loại dép lê quai kẹp, màu xanh-đen, quai dép có chữ “ALASKA”, cỡ dép số 38-39, dép đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Tuấn V (L) và Nguyễn Văn L (L R, H) mỗi người phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, người bị hại; NCLQ
- Chi cục THA MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ